

và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thủy sản III, Giám đốc Trung tâm Quốc gia giống Hải sản miền Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Thứ trưởng

Nguyễn Việt Thắng

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 17/2004/QĐ-BTS ngày 14/6/2004 về việc thành lập Trung tâm Quốc gia Quan trắc, cảnh báo môi trường biển.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 436/TS-QĐ ngày 19/8/1983 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Viện Nghiên cứu Hải sản;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải sản tại Tờ trình số 281/VHS-TTr ngày 24/4/2004 về việc đề

ngợi thành lập Trung tâm Quốc gia Quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh thủy sản biển;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Quốc gia Quan trắc, cảnh báo môi trường biển trên cơ sở Phòng Nghiên cứu Môi trường biển và Trạm Quan trắc và phân tích môi trường biển (dưới đây được gọi tắt là Trung tâm) trực thuộc Viện nghiên cứu Hải sản.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp khoa học, có con dấu và tài khoản riêng.

Trung tâm có trụ sở đặt tại 170 Lê Lai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Trung tâm có chức năng và nhiệm vụ:

a) Chức năng:

Nghiên cứu môi trường biển, mối quan hệ giữa môi trường và nguồn lợi, giữa môi trường và sự phát triển nghề cá biển.

b) Nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu đề xuất các thông số giám sát và cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản, các phương án, giải pháp xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường biển.

2. Quan trắc và cung cấp các thông tin về chỉ tiêu chất lượng, hiện trạng môi trường phục vụ cho công tác giám sát, quản lý và bảo vệ môi trường biển của Viện và Bộ.

3. Xây dựng chương trình kiểm soát, mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường, kịp thời phục vụ cho nuôi trồng, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi hải sản.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng và các trung tâm của ngành trong công tác bảo vệ môi trường, phát triển nguồn lợi hải sản

5. Tham gia cung cấp cơ sở dữ liệu môi trường biển Việt Nam. Thu thập và cung cấp các số liệu diễn biến môi trường làm cơ sở cho quy hoạch khai thác, nuôi trồng biển và xây dựng các khu bảo tồn biển.

6. Tham gia và phối hợp với các cơ quan, các tổ chức trong nước và quốc tế trong lĩnh vực hoạt động nghiên cứu hải dương học và bảo vệ môi trường biển theo sự phân công của Viện và Bộ, theo quy định của pháp luật.

7. Đào tạo nghiệp vụ, hướng dẫn và chuyển giao công nghệ có liên quan đến bảo vệ môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Điều 3. Tổ chức của Trung tâm

Trung tâm có 1 Giám đốc, 1 - 2 Phó giám đốc giúp việc và các bộ môn chuyên môn:

- Văn phòng (Tổng hợp, Thông tin, Hành chính, Kế toán...).

- Phòng Nghiên cứu Hải dương học nghề cá.

- Phòng Nghiên cứu Thủy sinh và dự báo.

- Phòng Nghiên cứu Môi trường biển và dự báo.

- Một số trạm quan trắc, cảnh báo môi trường.

Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Thủy sản bổ nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản. Các Phó giám đốc, cán bộ phụ trách kế toán do Viện trưởng bổ nhiệm sau khi được sự thỏa thuận của Bộ. Trung tâm được phép sử dụng một số nhân viên hợp đồng theo yêu cầu nhiệm vụ.

Biên chế và quỹ tiền lương của Trung tâm nằm trong tổng số biên chế và quỹ lương của Viện được Bộ Thủy sản phân bổ hàng năm theo kế hoạch.

Kinh phí hoạt động của Trung tâm do ngân sách nhà nước cấp, thu từ các dịch vụ kỹ thuật thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở quy định hiện hành Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải sản xây dựng quy chế hoạt động của Trung tâm trình Bộ trưởng Bộ Thủy sản phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu hải sản, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thủy sản, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản, Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Thứ trưởng

Nguyễn Việt Thắng

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin số **22/2004/QĐ-BVHTT** ngày **15/6/2004** về việc chuyển Công ty Xây dựng công trình văn hóa thành Công ty cổ phần Xây dựng công trình văn hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Xây dựng công trình văn hóa (Công văn số 106/CV-XDCTVH ngày 20 tháng 5 năm 2004) về Phương án cổ phần hóa Công ty Xây dựng công trình văn hóa và Biên bản thẩm định Phương án cổ phần hóa của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 02 tháng 6 năm 2004;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Xây dựng công trình văn hóa gồm những điểm chính sau:

1. Hình thức cổ phần hóa: bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp để chuyển thành Công ty cổ phần.

2. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 3.039.800.000 đồng (ba tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 30%.
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 70%.